

Nghiên cứu các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

*Trương Việt Khánh Trang**

**TS. Khoa Giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn*

Received: 16/11/2023; Accepted: 26/12/2023; Published: 2/1/2024

Abstract: *The issue of streamlining students after secondary school, whose core is vocational education, is becoming increasingly urgent in improving the quality of human resources in the competitive labor market in general as well as quality of trained labor in particular. Management of vocational education must be oriented to social needs, contributing to the development of human resources for society, helping secondary school students become familiar with and exposed to the profession. The research on factors affecting the management of vocational education activities in the area has practical significance, contributing to creating a scientific basis to propose measures to manage this activity in the most effective way.*

Keywords: *Factors, career management, secondary schools*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, thực trạng “lệch pha” giữa nhu cầu nhân lực của thị trường lao động (TTLĐ) với lựa chọn nghề nghiệp của HS (HS) đã được Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục - đào tạo quan tâm và đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết vấn đề này. Một trong các giải pháp đó là tăng cường GDHN và thực hiện phân luồng HS từ cấp trung học cơ sở. Vấn đề phân luồng HS sau trung học cơ sở mà cốt lõi là công tác hướng nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng NNL trong thị trường cạnh tranh nói chung cũng như chất lượng lao động qua đào tạo nói riêng.

GDHN là một trong những hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT nhằm “Giúp HS làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.”. Công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDHN ở hầu hết các cơ sở giáo dục trong thời gian qua gặp khó khăn bởi nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu nhất là do ở nước ta chưa có đội ngũ giáo viên (ĐNGV) được đào tạo về hướng nghiệp và thiếu nguồn tài liệu.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: nghiên cứu quản lý hoạt động GDHN của chủ thể quản lý là hiệu trưởng các trường THCS huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

- Mẫu khảo sát: khảo sát CBQL, chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Hóc Môn, CBQL Trung tâm GDTX huyện Hóc Môn, CBQL, GV, HS và cha mẹ HS ở 10 trường THCS (trên tổng số 17 trường THCS) trên địa bàn huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

- Thời gian khảo sát: Các số liệu thống kê phục vụ khảo sát được thu thập trong 3 năm học gần đây: 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023.

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận: Sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa các tài liệu, các văn bản pháp quy, các công trình nghiên cứu liên quan để tổng quan nghiên cứu vấn đề, xây dựng khung lý luận của đề tài.

- Phương pháp quan sát sư phạm: Chọn mẫu quan sát (quan sát hoạt động GDHN tại 10 trường THCS); Xây dựng nội dung quan sát (quan sát hoạt động và quản lý hoạt động GDHN tại 10 trường THCS trên địa bàn huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh); Thực hiện quan sát (có ghi chép biên bản khảo sát); Xử lý kết quả quan sát (nắm được thông tin về đối tượng nghiên cứu, kiểm chứng các thông tin, giả thuyết, và tiến hành các bước nghiên cứu tiếp theo).

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Chọn mẫu, khách thể khảo sát; xây dựng công cụ khảo sát (bảng hỏi, thang đo, thang đánh giá); Thực hiện khảo sát;

Xử lý và đánh giá kết quả khảo sát.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Xác định và mã hoá người trả lời phỏng vấn, xây dựng hệ thống câu hỏi trả lời phỏng vấn, cách thức và thời gian phỏng vấn.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Thu thập các thông tin, phân tích, đánh giá thực trạng thông qua các sản phẩm hoạt động của các cấp quản lý.

- Phương pháp thống kê toán học SPSS để xử lý các số liệu phục vụ công tác nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.2.1. Một số khái niệm liên quan

- Khái niệm GDHN

Hướng nghiệp (HN) là các hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực cho tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp ở cấp độ địa phương và quốc gia.

GDHN là hệ thống các giải pháp của gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo nhằm hướng dẫn và chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng đi vào lao động ở các ngành nghề tại những nơi xã hội đang cần phát triển, đồng thời lại phù hợp với hứng thú, năng lực cá nhân.

- HS trung học cơ sở: Tại Việt Nam, các trường trung học được gọi đầy đủ là trường THCS. Trung học cơ sở gồm có bốn khối lớp là 6, 7, 8 và 9, ở cấp độ 11 đến 15 tuổi. Lứa tuổi HS THCS là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn mà chúng ta thường được nghe dưới các tên gọi như: “tuổi dậy thì”, “tuổi nổi loạn”, “tuổi khủng hoảng”, “tuổi bất trị”... \

- GDHN cho HS THCS: GDHN cho HS THCS (hướng nghiệp lớp 10) là chương trình giúp HS lựa chọn được con đường nghề nghiệp phù hợp, sẽ giúp HS biết được sở thích nghề nghiệp khác với sở thích cá nhân vì chúng hướng tới một công việc cụ thể. HS cần phải tìm ra người mà họ muốn trở thành trong xã hội trước khi họ có thể tìm ra những bước cần thực hiện.

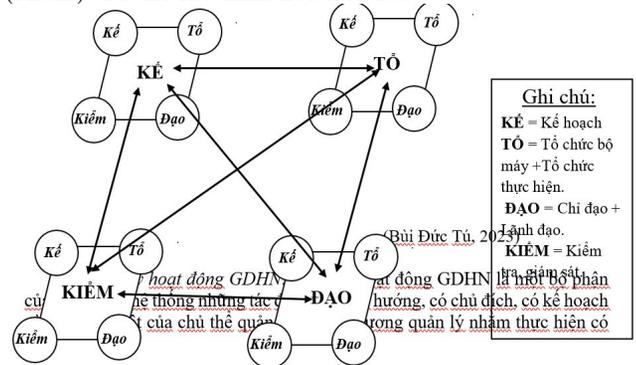
- Quản lý sử dụng trong đề tài:

Theo tác giả Bùi Đức Tú, hướng tới Cách mạng Công nghiệp 4.0 thì quản lý cần được hiểu theo tiếp cận lý thuyết hệ thống và điều kiện học như sau: Quản lý là quá trình hoạt động điều khiển có hướng đích của con người lên một hệ thống bằng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của hệ thống đó.

Từ định nghĩa trên đây về quản lý, có thể rút ra:

Nếu coi Kế hoạch (Kế) - Tổ chức (Tổ) - Chỉ đạo (Đạo) và Kiểm tra (Kiểm) như bốn phần công việc (công tác) của quá trình quản lý, thì mỗi phần việc

đó cũng cấu thành bởi tứ trụ chức năng quản lý Kế - Tổ - Đạo - Kiểm. Chẳng hạn, với công tác lập kế hoạch năm học, người hiệu trưởng phải có kế hoạch cụ thể (KẾ) cho việc lập kế hoạch năm học; phải phân công tổ chức nhân sự những ai tham gia công tác lập kế hoạch và tổ chức quá trình thực hiện việc lập kế hoạch (TỔ); trong quá trình lập kế hoạch năm học ấy, người hiệu trưởng phải điều chỉnh những sai lệch (nếu có), những sự động viên khích lệ, hướng dẫn (Đạo) và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của từng cá nhân, từng bộ phận đang thực hiện công tác lập kế hoạch năm học để phát hiện những sai lệch (nếu có), những tình huống phát sinh của môi trường (Kiểm). Có thể mô hình hóa như sau:



(Bùi Đức Tú, 2023)

- *Quản lý hoạt động GDHN*: Quản lý hoạt động GDHN là một bộ phận của QLGD, là hệ thống những tác động có định hướng, có chủ đích, có kế hoạch và hợp quy luật của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu hướng nghiệp cho HS. Quản lý GDHN bao gồm những yếu tố cơ bản như: chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, công cụ quản lý, phương pháp quản lý.

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến QLHD GDHN cho HS ở trường THCS

Các yếu tố chủ quan

Những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động GDHN và phân luồng HS bao gồm: trình độ, năng lực, phẩm chất của người hiệu trưởng và ĐNGV, năng lực cá nhân HS...

Nhận thức và năng lực lãnh đạo của hiệu trưởng

Để có hiệu quả trong quản lý nâng cao chất lượng hoạt động GDHN, hiệu trưởng phải hiểu rõ chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước, chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương, biết rõ các con đường, cách thức, phương pháp, phương tiện cần thiết để hướng nghiệp, phân luồng cho HS, biết cách xây dựng kế hoạch tổng thể cho hoạt động, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hợp lý, đồng thời

phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của giáo viên được phân công từ đó có sự điều chỉnh phù hợp.

- Nhận thức và năng lực của ĐNGV

Trong nhà trường, ĐNGV là lực lượng chủ lực để thực hiện các nhiệm vụ đề ra, trong đó có hoạt động GDHN HS. GV cần có đủ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đồng thời phải am hiểu chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương, hệ thống đào tạo nghề và các thông tin về nghề để có thể định hướng cho HS. Các hoạt động ngoại khóa liên quan GDHN hiện chưa thiết thực, chưa hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu trong công tác GDHN HS.

Nhận thức và năng lực cá nhân HS

Vấn đề lựa chọn nghề nghiệp trong xã hội nhất là đối với HS trung học cơ sở nói chung và HS lớp 9 nói riêng có tác dụng quan trọng đến phát huy NNL con người có vai trò quyết định tới sự phát triển kinh tế xã hội. Nhất là trong thời kỳ đổi mới, chuyển đổi cơ chế, sự lựa chọn nghề nghiệp đang trở thành một vấn đề rộng lớn với chiều rộng và chiều sâu hết sức phức tạp. Hiện tại các em có thể lựa chọn nghề theo cảm tính của mình, không tìm hiểu sâu về ngành nghề lựa chọn. Đây cũng là xu hướng phổ biến hiện nay vì ở độ tuổi của các em chưa có đủ tri thức và thực tiễn để cảm nhận hết những mong muốn và năng lực của bản thân.

Các yếu tố khách quan

Những yếu tố khách quan ảnh hưởng tới việc quản lý hoạt động GDHN HS bao gồm: Các quy định của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT, các yếu tố tác động kinh tế - xã hội, các yếu tố tác động của gia đình, ...

- Các quy định của Bộ GD&ĐT.

Trong Chương trình GDPT 2018, GDPT được chia thành hai giai đoạn là giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12). Nội dung GDHN được lồng ghép, tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục. Trong đó, có ưu thế và thể hiện vai trò rõ ràng về GDHN là các môn học Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp. GDHN trong Chương trình GDPT mới được thực hiện chủ yếu ở các năm học cuối của THCS và toàn bộ giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

- Sự chỉ đạo của Sở, Phòng giáo dục và đào tạo

- Các yếu tố tác động kinh tế - xã hội

Thị trường lao động, là yếu tố luôn biến đổi không ngừng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự lựa chọn nghề

NGHIỆP CỦA HS. Vì trong một giai đoạn nhất định nào đó, sẽ có một số ngành nghề cần nhiều NNL, nhưng sau vài năm khi nguồn cung nhân lực quá lớn sẽ dẫn đến tình trạng bão hòa và tăng nguy cơ thất nghiệp.

Xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước có ảnh hưởng không nhỏ đến HDHN của giới trẻ hiện nay. Giới trẻ càng ngày càng quan tâm hơn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và thường có xu hướng lựa chọn những ngành nghề đang có sức nóng với nhiều cơ hội công việc và sự hứa hẹn cao về lương, thưởng. Đây là một thực tế tất yếu dẫn đến việc, có những ngành thu hút được rất nhiều NNL và có những ngành không được giới trẻ quan tâm tìm hiểu.

- Các yếu tố tác động của gia đình

Các bậc cha mẹ HS có vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp tương lai cho HS là câu nói, là nhà tư vấn gần gũi nhất giúp HS lựa chọn hướng đi phù hợp, tuy vậy cũng không ít các bậc cha mẹ HS buộc con em mình phải thi vào các trường phổ thông theo ý thích mà ở đó không phù hợp với khả năng và sở trường HS. Tâm lý trọng bằng cấp của cha mẹ HS muốn con em mình phải qua đại học khó chấp nhận cho con em mình học trong các trường dạy nghề, chất lượng của hệ thống các trường đào tạo nghề.

3. Kết luận

GDHN có ý nghĩa giáo dục, kinh tế, chính trị, xã hội vô cùng quan trọng. Thực hiện tốt hoạt động này sẽ có thể định hướng GDHN theo mục tiêu phát triển NNL một cách khoa học, hiệu quả. Quản lý GDHN phải hướng theo nhu cầu xã hội, góp phần phát triển NNL cho xã hội, giúp HS trung học cơ sở làm quen và tiếp xúc với nghề, tiếp cận với kỹ thuật và công nghệ sản xuất. Việc nghiên cứu các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động GDHN trên địa bàn có ý nghĩa thực tiễn nhằm góp phần tạo cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này một cách hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013a). *Đổi mới GDHN trong trường trung học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013b). *GDHN qua giáo dục nghề phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Bùi Đức Tú, Cao Thị Thanh Xuân (2023), *Quản lý dạy học bằng hình thức B-Learning theo tiếp cận năng lực thực hiện trong bối cảnh chuyển đổi số*. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế tâm lý học, Hà Nội.